TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

21

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Cung cấp điện (22829102)
Ngày thi: 25/01/2024 Số SV có mặt: 27
Giờ thi: 9g45 Số bài thi: 27
Phòng thi: A402 Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122050122	Nguyễn Chí	An	15/11/2004	CCQ2205D	1		9,0	6,0	7,2	HP
2	2122050070	Thiên Đại	Anh	11/08/2004	CCQ2205C	1		6.2	0,0	2,5	
3	2122050149	Nguyễn Văn	Bảo	24/10/2004	CCQ2205D	2		9.0	10	9,6	
4	2122050151	Lê Quí	Cầu	11/10/2004	CCQ2205C	1		8.3	5,5	6,6	
5	2122050117	Nguyễn Văn	Chương	16/12/2004	CCQ2205D	1		8,3	5,0	6,3	HP
6	~~2122050082~~	~~Đoàn Đông~~	~~Cơ~~	~~16/06/2004~~	~~CCQ2205C~~						HP
7	2122050087	Lê Việt	Đông	17/02/2004	CCQ2205C	1		8.3	5,0	6,3	
8	2122050127	Nguyễn Ngọc	Đức	13/03/2004	CCQ2205D	1		9.0	7,5	8,1	
9	2122050142	Dương Văn	Dũng	15/12/2001	CCQ2205C	1		7.5	7,0	7,2	
10	2122050128	Nguyễn Xuân	Dương	01/01/2004	CCQ2205D	1		8.8	7,0	7,7	
11	~~2122050144~~	~~Hà Trần Ngọc~~	~~Giàng~~	~~19/01/2004~~	~~CCQ2205D~~			0.0			
12	2122180005	Đoàn Tất	Giáp	01/08/2004	CCQ2205C	1		8.2	7,0	7,5	
13	~~2122050080~~	~~Trượng Văn~~	~~Hào~~	~~27/04/2002~~	~~CCQ2205C~~						HP
14	2122140064	Nguyễn Huy	Hoàng	23/02/2001	CCQ2205D	1		8.7	3,0	5,3	
15	2122050139	Võ Văn	Hùng	23/01/2004	CCQ2205C	1		8.3	6,5	7,2	
16	2122050077	Nguyễn Công	Hưng	12/12/2004	CCQ2205C	1		9.0	7,0	7,8	
17	2122050129	Tống Quang	Huy	09/06/2002	CCQ2205D	1		7.3	4,0	5,3	
18	2122170390	Nguyễn Trần Đức	Hy	25/07/2004	CCQ2205D	1		7.7	7,0	7,3	
19	~~2122050140~~	~~Phạm Đình~~	~~Kha~~	~~20/01/2004~~	~~CCQ2205C~~						HP
20	2122050083	Nguyễn Duy	Khánh	30/11/2004	CCQ2205C	1		8.3	4,5	6,0	
21	2122050086	Trần Đăng	Khoa	01/01/2004	CCQ2205C	1		9.0	7,0	7,8	
22	2122050092	Trần Hiếu	Kỳ	07/12/2004	CCQ2205C	1		7.0	4,0	5,2	
23	2122050013	Trần Gia	Lâm	26/08/2004	CCQ2205D	1		9.0	10	9,6	
24	2122050071	Nguyễn Công	Lập	02/09/2004	CCQ2205C	1		8.0	5,0	6,2	
25	2122170394	Lê Văn	Lưu	26/07/2004	CCQ2205D	1		8.5	5,0	6,4	
26	2122220028	Trần Huỳnh	Mãnh	19/08/2004	CCQ2205D	1		7.3	7,5	7,4	
27	2122050094	Nguyễn Văn	Minh	02/10/2004	CCQ2205C	1		7.0	4,0	5,2	
28	2122170387	Võ Xuân	Minh	05/08/2004	CCQ2205D	1		7.3	1,5	3,8	

Ngày in: 1/20/2024

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Cung cấp điện (22829102)
Ngày thi: 25/01/2024 Số SV có mặt: 27
Giờ thi: 9g45 Số bài thi: 27
Phòng thi: A402 Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122050099	Trương Công	Nghĩa	14/04/2004	CCQ2205C	1	Nghĩa	8.0	6,5	7,1	
30	2122050075	Nguyễn Đình	Ngọc	12/10/2003	CCQ2205C	1	Ngọc	8.8	7,0	7,7	
31	2122050106	Dương Thành	Nguyên	16/02/2004	CCQ2205D	1	Nguyên	9.0	3,5	5,7	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

22

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Cung cấp điện (22829102)
Ngày thi: 25/01/2024 Số SV có mặt: 24
Giờ thi: 9g45 Số bài thi: 24
Phòng thi: A404 Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122050076	Lương Văn	Nhân	20/02/2004	CCQ2205C	1		7,5	0,0	3,0	HP
2	2122140060	Mai Quốc	Nhật	02/02/2004	CCQ2205C	1		8,3	7,0	7,5	HP
3	2122050097	Nguyễn Minh Khánh	Nhật	26/09/2003	CCQ2205C	1		8,5	2,5	4,9	HP
4	2122200018	Đặng Thanh	Phúc	20/08/2002	CCQ2205D	1		8.5	5,0	6,4	
5	2122050148	Nguyễn Minh	Phúc	14/07/2004	CCQ2205C	1		8.3	7,0	7,5	
~~6~~	~~2122050141~~	~~Nguyễn Như~~	~~Phúc~~	~~06/12/2004~~	~~CCQ2205C~~						HP
7	2122050089	Nguyễn Đức	Quân	10/05/2004	CCQ2205C	1		7.2	7,0	7,1	
~~8~~	~~2122050113~~	~~Thạch Bảo~~	~~Quốc~~	~~03/06/2004~~	~~CCQ2205D~~						HP
9	2122050090	Trần Văn	Quyền	02/10/2004	CCQ2205C	1		8.5	5,0	6,4	
~~10~~	~~2122170126~~	~~Nguyễn Thái~~	~~Sơn~~	~~07/12/2004~~	~~CCQ2205D~~						HP
11	2122050130	Dương Minh	Tân	22/12/2004	CCQ2205D	1		8.0	0,0	3,2	
12	2122050107	Lê Thanh	Thái	24/07/2002	CCQ2205D	1		9.0	7,0	7,8	
13	2122180045	Trương Lương Nguyễn	Thành	13/11/2004	CCQ2205D	1		9.0	7,0	7,8	
~~14~~	~~2122170536~~	~~Đào Huỳnh Xuân~~	~~Thiện~~	~~21/08/2004~~	~~CCQ2205D~~						HP
~~15~~	~~2122050124~~	~~Võ Đức~~	~~Thịnh~~	~~12/12/2004~~	~~CCQ2205D~~						HP
16	2122050147	Huỳnh Văn	Thuận	26/05/2003	CCQ2205C	1		7.7	0,0	3,1	
17	2122050081	Trương Lê Ngọc	Tiên	06/11/2003	CCQ2205C	1		8.3	5,0	6,3	
18	2122170537	Phan Trần Phước	Tiến	29/08/2004	CCQ2205D	1		7.2	0,0	2,9	
~~19~~	~~2122170522~~	~~Châu Văn~~	~~Toàn~~	~~11/02/2004~~	~~CCQ2205D~~						HP
20	2122060061	Triệu Minh	Toàn	30/10/2004	CCQ2205D	1		7.3	1,5	3,8	
21	2122050078	Lê Minh	Trí	07/12/2004	CCQ2205C	1		8.2	7,0	7,5	
22	2122050074	Nguyễn Hữu	Trọng	29/06/2003	CCQ2205C	1		7.3	6,0	6,5	
23	2122050126	Lê Thành	Trung	29/10/2004	CCQ2205D	1		9,0	7,0	7,8	HP
24	2122050085	Nguyễn Thành	Trung	22/11/2004	CCQ2205C	1		8.0	5,5	6,5	
25	2122050111	Võ Thanh	Trung	20/06/2004	CCQ2205D	1		7,7	4,0	5,5	HP
26	2122050114	Nguyễn Văn	Trường	08/03/2004	CCQ2205B	1		7,7	0,0	3,1	HP
27	2122050095	Nguyễn Trung	Tứ	24/02/2004	CCQ2205C	1		6.3	0,0	2,5	
~~28~~	~~2122170521~~	~~Kiều Minh~~	~~Tường~~	~~27/04/2004~~	~~CCQ2205D~~						HP

Ngày in: 1/20/2024

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Cung cấp điện (22829102)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 24
Số bài thi: 24
Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122050105	Nguyễn Quốc	Việt	11/03/2004	CCQ2205D	1		8.3	7,0	7,5	
30	2122050123	Nguyễn Văn	Vin	01/04/2003	CCQ2205D	1		6.7	5,0	5,7	
31	2122050103	Trần Anh	Vũ	08/05/2004	CCQ2205D	1		8.7	7,0	7,7	